TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 723/2019/QĐST-HNGĐ	*Dĩ An, ngày 10 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 988/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1980; thường trú: Xã L H, huyện K B, tỉnh Hà Nam; tạm trú: Số 26/6 khu phố Th Nh 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương và chị Lê Thị B, sinh năm 1984; thường trú: Xã V H, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Số 26/6 khu phố Th Nh 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 02 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị B thuận tình ly hôn. (Theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03/2006, quyển số 01 ngày 12/01/2006 do Ủy ban nhân xã V H, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa cấp).

- Về con chung: Anh Phạm Văn T giao con chung tên là Phạm Đức Anh Ng, sinh ngày 01/12/2007 cho chị Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn T có nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Đức Anh Ng mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phạm Đức Anh Ng đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau ly hôn, anh Phạm Văn T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh Tuyến thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị B tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị B tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị B chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029366 ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D A, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Đương sự (02);
- Ủy ban nhân dân xã V H,
huyện V L, tỉnh Thanh Hóa (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN

Võ Ngọc Công